

Phường Phù Liễn sau khi điều chỉnh địa giới có diện tích tự nhiên 288,99 héc-ta; nhân khẩu 6.044.

Địa giới phường Phù Liễn: phía Đông giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ; phía Nam giáp phường Trầ Minh; phía Bắc giáp phường Văn Đẩu.

9. Thành lập phường Nam Sơn trên cơ sở phần còn lại của xã Nam Hà (gồm thôn Kha Lâm và thôn Lệ Tảo).

Phường Nam Sơn có diện tích tự nhiên 336,91 héc-ta; nhân khẩu 8.141.

Địa giới phường Nam Sơn: phía Đông giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ; phía Nam giáp phường Văn Đẩu; phía Bắc giáp phường Bắc Sơn, phường Quán Trữ và phường Đông Hòa.

Địa giới quận Kiến An: phía Đông và phía Nam giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp huyện An Lão; phía Bắc giáp huyện An Hải và quận Lê Chân.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; mọi quy định trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 113-CP ngày 29-8-1994 về việc thành lập thị xã Cửa Lò thuộc tỉnh Nghệ An.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập thị xã Cửa Lò thuộc tỉnh Nghệ An trên cơ sở thị trấn Cửa Lò và các xã Nghi Thu, Nghi Hưng, Nghi Hòa, Nghi Hải; 50 héc-ta diện tích tự nhiên; 2.291 nhân khẩu của xã Nghi Quang thuộc huyện Nghi Lộc.

Thị xã Cửa Lò có diện tích tự nhiên 2.329 héc-ta; nhân khẩu 37.712, bao gồm các đơn vị hành chính:

1. Phường Nghi Tân được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên 58 héc-ta; nhân khẩu 6.800 của thị trấn Cửa Lò; diện tích tự nhiên 50 héc-ta; nhân khẩu 2.291 của xã Nghi Quang.

Phường Nghi Tân có diện tích tự nhiên 108 héc-ta; nhân khẩu 9.091.

Địa giới phường Nghi Tân: phía Đông giáp phường Nghi Thủy; phía Tây, phía Nam và phía Bắc giáp huyện Nghi Lộc.

2. Phường Nghi Thủy được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên 94 héc-ta; nhân khẩu 5.400 của thị trấn Cửa Lò.

Địa giới phường Nghi Thủy: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp phường Nghi Tân; phía Nam giáp phường Thu Thủy và huyện Nghi Lộc; phía Bắc giáp huyện Nghi Lộc.

3. Phường Thu Thủy được thành lập trên cơ sở phần còn lại của thị trấn Cửa Lò gồm 98 héc-ta diện tích tự nhiên; nhân khẩu 5.200.

Địa giới phường Thu Thủy: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp xã Nghi Thu và huyện Nghi Lộc; phía Nam giáp xã Nghi Thu; phía Bắc giáp phường Nghi Thủy.

4. Phường Nghi Hòa được thành lập trên cơ sở giữ nguyên diện tích, nhân khẩu của xã Nghi Hòa.

Phường Nghi Hòa có diện tích tự nhiên 350 héc-ta; nhân khẩu 3000.

Địa giới phường Nghi Hòa: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp huyện Nghi Lộc; phía Nam giáp phường Nghi Hải; phía Bắc giáp xã Nghi Hưng.

5. Phường Nghi Hải được thành lập trên cơ sở giữ nguyên diện tích, nhân khẩu của xã Nghi Hải.

Phường Nghi Hải có diện tích tự nhiên 387 héc-ta; nhân khẩu 7.994

Địa giới phường Nghi Hải: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp phường Nghi Hòa; phía Nam giáp huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh; phía Bắc giáp phường Nghi Hòa.

6. Xã Nghi Thu (giữ nguyên hiện trạng) có diện tích tự nhiên 323 héc-ta; nhân khẩu 2.701.

7. Xã Nghi Hưng (giữ nguyên hiện trạng) có diện tích tự nhiên 969 héc-ta; nhân khẩu 4.326.

Sau khi điều chỉnh địa giới:

- Xã Nghi Quang (huyện Nghi Lộc) còn lại diện tích tự nhiên 509 héc-ta; nhân khẩu 4.503.

Địa giới xã Nghi Quang: phía Đông giáp phường Nghi Tân (thị xã Cửa Lò); phía Tây giáp xã Nghi Yên; phía Nam giáp xã Nghi Hợp; phía Bắc giáp xã Nghi Yên, Nghi Tiến, Nghi Thiết.

- Huyện Nghi Lộc còn lại diện tích tự nhiên 38.318 héc-ta; nhân khẩu 167.538. Gồm 33 đơn vị hành chính là xã Nghi Kiều, Nghi Lâm, Nghi Văn, Nghi Hưng, Nghi Đồng, Nghi Công, Nghi Mỹ, Nghi Phương, Nghi Hoa, Nghi Thuận, Nghi Long, Nghi Trung, Nghi Diên, Nghi Vạn, Nghi Kim, Nghi Liên, Nghi Thịnh, Nghi Trường, Nghi Ân, Nghi Đức, Nghi Xuân, Nghi Xá, Nghi Thạch, Nghi Phong, Nghi Thái, Nghi Thọ, Nghi Yên, Nghi Tiến, Nghi Thiết, Nghi Quang, Nghi Hợp, Nghi Khánh và thị trấn Quán Hành.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; mọi quy định trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 114-CP ngày 5-9-1994 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất ngày 22 tháng 6 năm 1994 và Nghị quyết số 215-NQ/UBTVQH9 ngày 28-7-1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định khung thuế suất thuế chuyển quyền sử dụng đất trong trường hợp

thay đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ, ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

Điều 1.- Đối tượng nộp thuế.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất, khi được chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, đều phải nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất, trừ những trường hợp quy định tại Điều 2 của Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất và được quy định chi tiết tại Điều 2 của Nghị định này.

Trường hợp chuyển đổi đất cho nhau mà có chênh lệch về trị giá thì bên được nhận phần chênh lệch trị giá đất phải nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất.

Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất đem thế chấp để vay vốn, nhưng đến hạn không có khả năng thanh toán nợ, bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người khác để thu hồi vốn cho chủ nợ thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất đem thế chấp phải nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định việc chuyển quyền sử dụng đất phải trích đủ số thuế chuyển quyền sử dụng đất nộp vào ngân sách Nhà nước trước khi thanh toán các khoản chi phí và thanh toán các khoản nợ cho chủ nợ.

Điều 2.- Những trường hợp không thuộc diện chịu thuế chuyển quyền sử dụng đất.

1. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 23, Điều 24 của Luật Đất đai giao đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước cùng với chuyển quyền sử dụng đất có nhà trên đó;

2. Nhà nước thu hồi toàn bộ hoặc một phần đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong các trường hợp quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Luật Đất đai;

3. Chuyển quyền sử dụng đất cho người được thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế,